

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĂN QUAN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 07-7-2022

*V/v xin ly hôn, tranh chấp  
nuôi con chung.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nông Bá Hiệp

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hoàng Hữu An

Ông Liễu Văn Hoàng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lục Quỳnh Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 19/2022/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022 về việc: Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/QĐST- HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phùng Thị M, sinh năm 1990. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Q, xã A, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hứa Văn Đ, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn Q, xã A, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 11 tháng 3 năm 2022 và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phùng Thị M trình bày:

Chị Phùng Thị M và anh Hứa Văn Đ trước khi kết hôn có được tìm hiểu nhau và kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc gì, có đăng ký kết hôn ngày 11/12/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, nay là xã A, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Sau khi kết hôn chung sống cùng với gia đình anh Hứa Văn Đ tại Thôn Q, xã A, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, nhưng năm 2014 sau khi sinh con đầu lòng được 06 tháng tuổi thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do anh Đ nhiều lần có hành vi bạo lực đối với chị Phùng Thị M. Năm 2016 chị Phùng Thị M tiếp tục sinh con thứ hai, nhưng anh Đ vẫn không tu chí làm ăn mà thường hay say xỉn và sử dụng bạo lực với chị Minh. Năm 2018 chị Minh đi làm Công ty nhưng vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau không thể hòa hợp và đến tháng 5 năm 2021 thì vợ chồng sống ly thân, chị Minh đi làm Công ty nhưng mỗi lần về không trở về gia đình bên nội nữa mà về gia đình bên ngoại tại xã Đ, huyện V sinh sống. Nay chị Phùng Thị M xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn anh Hứa Văn Đ. Về con chung: Có 02 con chung, tên là Hứa Quốc Đ1, sinh ngày 15/12/2014 và Hứa Mạnh K, sinh ngày 19/10/2016. Khi ly hôn chị Phùng Thị M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Hứa Quốc Đ1, còn anh Hứa Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Hứa Mạnh K. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung của vợ chồng không có.

Bị đơn anh Hứa Văn Đ trình bày: Anh và chị Phùng Thị M trước khi kết hôn không được tìm hiểu nhau, do mẹ đi hỏi cưới cho, được hai bên nhất trí và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tổ chức cưới từ năm 2013. Đến năm 2014 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Trước khi cưới chị Phùng Thị M đã đi làm công ty May, sau ngày cưới thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc khi sinh hai con xong chị Phùng Thị M vẫn tiếp tục đi công ty. Đến ngày 30/4/2021 chị Phùng Thị M không về nhà lần nào nữa chỉ về bên ngoại của chị Minh, chị Minh không quan tâm gì đến chồng con, thỉnh thoảng gửi tiền về cho con trai, do chúng tôi bất đồng quan điểm, mục đích hôn nhân không đạt được dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, không thể hàn gắn lại được nên đã sống ly thân từ ngày 30/4/2021 đến nay, không còn quan tâm, yêu thương nhau nữa, nhưng anh Hứa Văn Đ vẫn mong chị Phùng Thị M quay về đoàn tụ cùng gia đình, cùng nhau nuôi dạy con. Về con chung: có 02 con chung tên là Hứa Quốc Đ1, sinh ngày 15/12/2014 và Hứa Mạnh K, sinh ngày 19/12/2016. Nếu trong trường hợp phải ly hôn tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hứa Mạnh K. Chị Phùng Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hứa Quốc Đ1. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung và nợ chung của vợ chồng không có.

Nguyện vọng của cháu Hứa Quốc Đ1 khi bố mẹ ly hôn là được ở với mẹ Phùng Thị M.

Chị Đồng Thị Y là người làm chứng trình bày: Chị là chị dâu của chị Phùng Thị M, chị Yên được biết tình cảm giữa hai vợ chồng chị Phùng Thị M và anh Hứa Văn Đ không được hạnh phúc, anh Hứa Văn Đ thường xuyên đánh đập chị Phùng Thị M nhiều lần, mỗi lần bị đánh như thế chị M thường được chị Yên đi đón về vì từ trước chị M vẫn ở nhà chị Y cùng với anh trai của chị M. Ngoài ra anh Đ hay thường xuyên nghiện bia, không quan tâm gì đến vợ và con cái, chị Phùng Thị M và cháu Hứa Quốc Đ1 đã về nhà mẹ đẻ ở tại Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn

từ 05/2021 cho đến nay. Hiện nay cháu Hứa Quốc Đ1 đang ở nhà chị Yến, hàng ngày do chị Yến đưa đón đi học. Chị Yến cam kết và đảm bảo đầy đủ các điều kiện về chỗ ăn ở, học tập cho cháu Hứa Quốc Đ1.

Người làm chứng ông Phùng Văn A – Trưởng thôn T, xã Đ trình bày: Hiện nay chị Phùng Thị M đang đi làm Công ty, nhưng mỗi khi về thì không về gia đình bên nội mà về gia đình bên ngoại tại thôn T, xã Đ ở cùng với anh Phùng Văn P là anh trai ruột và chị Đồng Thị Y là chị dâu, từ tháng 5/2021 chị Phùng Thị M đã đón cháu Hứa Quốc Đ1 về ở cùng địa chỉ này, hàng ngày do anh P và chị Y đưa đi học vì chị M đi làm Công ty, hàng tháng chị M đều gửi tiền về nuôi con. Hiện nay cháu Hứa Quốc Đ1 được học tập đầy đủ và không bị ngược đãi gì. Về mâu thuẫn vợ chồng ông không nắm được.

Tại phiên tòa chị Phùng Thị M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với anh Hứa Văn Đ và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hứa Quốc Đ1, còn anh Hứa Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hứa Mạnh K khi vợ chồng ly hôn. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con, còn các vấn đề khác không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử Thẩm phán đã xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ và tổng đạt các văn bản, quyết định đúng trình tự thủ tục tố tụng. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân, Thư ký thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không rõ lý do là chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Cả nguyên đơn, bị đơn đều là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nhưng không yêu cầu được trợ giúp pháp lý. Quá trình kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Phùng Thị M và anh Hứa Văn Đ được ly hôn. Về con chung: Giao cháu Hứa Quốc Đ1 cho chị Phùng Thị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; giao cháu Hứa Mạnh K cho anh Hứa Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, về nợ chung: Không có nên không xem xét. Về án phí: Chị Phùng Thị M là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị được miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thực hiện đầy đủ việc cấp tổng đạt văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn anh Hứa Văn Đ nhưng tại phiên tòa vắng mặt lần hai; do vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Phùng Thị M và anh Hứa Văn Đ là hợp pháp, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 11/12/2014 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Phùng Thị M thấy rằng chị Phùng Thị M và anh Hứa Văn Đ trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Tuy nhiên, cuộc sống vợ chồng chỉ hòa thuận hạnh phúc thời gian đầu, sau đó đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, do anh Hứa Văn Đ hàng ngày thường uống bia say xỉn và sử dụng bạo lực trong gia đình, không tu chí làm ăn, không quan tâm vợ con, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy thấy rằng việc anh Hứa Văn Đ không chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn là không có căn cứ, do anh Hứa Văn Đ không có sự thay đổi, không đưa ra được giải pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phùng Thị M, xử cho chị Phùng Thị M ly hôn anh Hứa Văn Đ vì xét thấy việc cho vợ chồng về đoàn tụ sẽ không đảm bảo được cuộc sống hạnh phúc, không đảm bảo được mục đích của hôn nhân.

[4] Về con chung: Xét yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Hứa Quốc Đ1 của chị Phùng Thị M là phù hợp cần chấp nhận, bởi lẽ chị Phùng Thị M có việc làm, có thu nhập ổn định, đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Hứa Quốc Đ1 và phù hợp với ý kiến của anh Hứa Văn Đ tại phiên họp kiểm tra chứng cứ và hòa giải. Còn cháu Hứa Mạnh K hiện nay vẫn đang ở cùng anh Hứa Văn Đ có sự giúp đỡ của bố mẹ anh Đ trong việc nuôi dạy, chăm sóc cháu hàng ngày nên việc tiếp tục để anh Đức nuôi dưỡng cháu là vẫn đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và đảm bảo sự ổn định về cuộc sống cho cháu Hứa Mạnh K khi bố mẹ ly hôn. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau do các bên đương sự không yêu cầu.

[5]: Tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không có do vậy không xem xét.

[6]: Về án phí: Chị Phùng Thị M thuộc diện được miễn án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật và có đơn đề nghị miễn án phí nên không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

[7]: Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; 235; 264; 267; 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu của chị Phùng Thị M, xử cho chị Phùng Thị M được ly hôn anh Hứa Văn Đ.

**2. Về con chung:** Giao cháu Hứa Quốc Đ1, sinh ngày 15/12/2014 cho chị Phùng Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao cháu Hứa Mạnh K, sinh ngày 19/10/2016 cho anh Hứa Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Chị Phùng Thị M và anh Hứa Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm con chung, không ai được ngăn cản. Trường hợp cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

**3. Về án phí:** Chị Phùng Thị M được miễn án phí hôn nhân sơ thẩm. Trả lại cho chị Phùng Thị M 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/006048 ngày 12/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Quan, T. Lạng Sơn;
- CCTHADS V, T. Lạng Sơn;
- UBND xã A, huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu: HS + Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nông Bá Hiệp**